TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 7 - 2023
V/v ly hôn giữa chị L và anh K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nm Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1997 (vắng mặt);

ĐKHKTT: Thôn Bái Trạch (xóm 23 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nm Định;

Nơi ở: Xóm 5, T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B (xóm 23 cũ), xã N, huyện N, tỉnh Nm Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2023, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Trần Văn K tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N ngày 19/3/2020, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau, dẫn đến thường xuyên cãi vã, vấn đề này đã được bạn bè, người thân động viên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ tháng 8/2022 chị và anh K đã sống ly thân không đoàn tụ lại. Ny chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Trần Mai N, sinh ngày 16/10/2020 từ lúc sinh ra con luôn ở với chị và ông bà ngoại cháu. Khi ly hôn chị

xin được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 05 triệu đồng, nếu anh K không đồng ý thì chị đề nghị Tòa án buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn: Anh Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với bà Phạm Thị Thành (mẹ đẻ của anh K) thể hiện: Anh Trần Văn K có đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị L người địa phương khác tại UBND xã N vào năm 2020. Sau khi kết hôn anh K và chị L ở cùng bà một thời gian ngắn rồi mỗi người đi làm một nơi. Anh K và chị L có 01 con chung là cháu Trần Mai N, sinh năm 2020 cháu đang ở với chị L và ông bà ngoại quê Thái Bình. Anh K hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nm Định, nhưng anh K đi làm ở nơi khác vẫn thường xuyên đi về nhà, bà luôn mong muốn vợ chồng anh K, chị L hòa thuận cùng nuôi dậy con chung. Ny chị L làm đơn xin ly hôn anh K với nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào bà không nắm được, đây là chuyện riêng của các con bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nm Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:`

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Văn K.

- Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung là cháu Trần Mai N, sinh ngày 16/10/2020 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N trưởng thành có khả năng lao động tự lập được.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và anh Trần Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vũ Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Trần Văn K đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh K vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Trần Văn K tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nm Định vào ngày 19/3/2020, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, công việc mỗi người một nơi dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Từ năm 2022 anh chị đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Ny chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh K được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Trần Văn K biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L với anh, nhưng anh không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị L.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị L và anh K không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn K của chị Vũ Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh K có 01 con chung là cháu Trần Mai N, sinh ngày 16/10/2020 hiện đang ở với chị L.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh K vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung; chị L có nguyện vọng tiếp tục, trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị theo quy định của pháp luật. Xét nguyện vọng và đề nghị của chị L không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao cháu Trần Mai N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Trần Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị L 1.800.000 đồng/tháng kể từ tháng xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, anh K không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Trần Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Văn K.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Trần Mai N, sinh ngày 16/10/2020 cho chị Vũ Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L nuôi con chung là 1.800.000 đồng (một triệu, tám trăm nghìn đồng) 01 tháng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự lập được.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 0004950, ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nm Định.

Anh Trần Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nm Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh